TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST Ngày: 26/02/2025 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền.
Ông Trần Doãn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị M**, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Vi Văn C**, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lương Thị M: Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 21/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Lương Thị M và bị đơn anh Vi Văn C kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 7 năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp. Anh C thường xuyên sử dụng rượu bia, chửi bới đánh đập, hành hạ chị và các con, nhiều lần đã đuổi chị ra khỏi nhà. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai

bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng chị không còn sống chung với nhau, chị về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Vi Văn C.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Vi Thế D, sinh ngày 21/3/2009 và Vi Hoàng V, sinh ngày 23/7/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con Vi Thế D và Vi Hoàng V và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị M và anh Vi Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lương Thị M và anh Vi Văn C không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Vi Văn C trình bày*:

- Về tình cảm: Anh Vi Văn C và chị Lương Thị M kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 7 năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, suy nghĩ của hai vợ chồng không hợp nhau. Chị M không chịu ở nhà chăm sóc chồng con mà bỏ đi làm ăn xa, không gửi tiền về nuôi con. Anh C không còn tình cảm với chị M nhưng vì muốn các con có đầy đủ bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Vi Thế D, sinh ngày 21/3/2009 và Vi Hoàng V, sinh ngày 23/7/2015. Hiện nay các cháu đang do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị M và anh Vi Văn C tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lương Thị M và anh Vi Văn C không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Lương Thị M được ly hôn với anh Vi Văn C; Về con chung: Giao con chung Vi Thế D, sinh ngày 21/3/2009 và Vi Hoàng V, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Lương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn C; Về tài sản và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và không có các khoản nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lương Thị M: Tình cảm hôn nhân giữa chị Lương Thị M và anh Vi Văn C không hạnh phúc vì anh C là người thường xuyên uống rượu, chửi bới, đánh đập chị M, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái, vợ chồng đã ly thân. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M và anh C được ly hôn và giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại bản T, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về tình cảm hôn nhân và người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã M, huyện C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Lương Thị M và bị đơn anh Vi Văn C kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 7 năm 2008 tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa M và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại bản T, xã M, huyện C, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc cho đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh C thường xuyên uống rượu bia, chửi bới, đánh đập, hành hạ chị, nhiều lần đã đuổi chị ra khỏi nhà. Tại phiên tòa anh C thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn, là do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau, chị M bỏ đi làm ăn xa, không quan tâm tới gia đình và không gửi tiền về nuôi con.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị M và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh C là người hay uống rượu bia, đánh đập vợ con. Chị M

và anh C không còn tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc và không còn tình cảm với nhau, đã ly thân không còn chung sống với nhau. Như vậy, chị M và anh C đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, giữa chị M và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị M được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị M và anh C có 02 người con chung tên là Vi Thế D, sinh ngày 21/3/2009 và Vi Hoàng V, sinh ngày 23/7/2015. Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi các cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Theo xác minh tại địa phương, anh C là người hay say rượu bia, chửi bới đánh đập vợ con. Hành vi này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của các cháu. Như vậy nguyện vọng nuôi các con của chị M là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, đồng thời theo nguyện vọng của con trên 07 tuổi là được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xem xét về điều kiện và yêu cầu nuôi con thấy rằng chị M có đủ điều kiện để chăm sóc và giáo dục con. Mặt khác để đảm bảo sự ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của con nên việc giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu D và V, trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh C do chị M không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Do các đương sự không có tài sản chung, không có các khoản nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị M được ly hôn với anh Vi Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Vi Thế D, sinh ngày 21/3/2009 và Vi Hoàng V, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Lương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn C. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Anh Vi Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Vi Văn C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Lương Thị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vi Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000801 ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; chị Lương Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Văn Hải